

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 7 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thu Thảo;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn L, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Kim N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông L chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương năm 2011, việc chung sống của ông bà là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý có làm đám cưới theo phong tục tập quán. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian phát hiện hai người không hợp nhau, vì thương con bà nhẫn nhịn, chịu đựng mong muốn gia đình được đầm ấm nhưng do bất đồng quan điểm, bất đồng lối sống khiến hai người không tìm được tiếng nói chung về các vấn đề trong cuộc sống. Tình cảm vợ chồng bà ngày càng trở nên lạnh nhạt, không thể hàn gắn. Nay, bà xét thấy đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn xin được ly hôn với ông Lê Văn L.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lê Văn T, sinh ngày 18/5/2010 và Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/5/2019 hiện tại các con đang sinh sống với bà Ngọc. Nếu ly hôn bà có trách nhiệm nuôi 02 con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết

Bị đơn ông Lê Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Phương vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà Ngọc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Kim N đối với ông Lê Văn L; về con chung: Giao con chung Lê Văn T, sinh ngày 18/5/2010 và Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/5/2019 cho bà Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Kim N có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Lê Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim N và ông Lê Văn L là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương năm 2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng mâu thuẫn hai vợ chồng xảy ra, do bất đồng quan điểm, bất đồng lối sống khiến hai người không tìm được tiếng nói chung về các vấn đề trong cuộc sống. Do vậy, nguyên đơn làm đơn xin ly hôn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

Tại biên bản xác minh ngày 07/4/2023, đại diện UBND xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương cho biết mâu thuẫn gia đình giữa bà Ngọc và ông L như thế nào địa phương không nắm rõ, không có đơn yêu cầu địa phương giải quyết tranh chấp.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà Nguyễn Kim N và ông Lê Văn L có 02 con chung tên Lê Văn T, sinh ngày 18/5/2010 và Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/5/2019 hiện tại đang sinh sống cùng bà Ngọc.

HĐXX xét thấy con tên Lê Văn T đã trên 7 tuổi, con có nguyện vọng ở với mẹ, con Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/5/2019 chưa đủ 7 tuổi, ông Phương không có ý kiến về việc nuôi con nên HĐXX xem xét nguyện vọng của con và của bà Ngọc để giao con cho bà Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim N đối với bị đơn ông Lê Văn L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim N được ly hôn với ông Lê Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Văn T, sinh ngày 18/5/2010 và Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/5/2019 cho bà Nguyễn Kim N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, bà Nguyễn Kim N cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở ông Lê Văn L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/0008471 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (số 28 ngày 18/5/2011) thay cho thông báo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiên